

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CBVC
VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
Học kỳ I/2015 - 2016**

**Kính gửi: - Ban Giám hiệu
- Các đơn vị**

Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung đề mục
Mục I	Nội dung khảo sát
Mục II	Quá trình thực hiện
Mục III	Kết quả thống kê
	1. Tiêu chí 1 – Lương bổng và phúc lợi
	2. Tiêu chí 2 – Chính sách, quy trình làm việc
	3. Tiêu chí 3 – Cơ hội đào tạo, thăng tiến
	4. Tiêu chí 4 – Cấp quản lý trực tiếp
	5. Tiêu chí 5 – Đồng nghiệp
6. Tiêu chí 6 – Điều kiện và công tác hỗ trợ giảng dạy/nghiên cứu (Dành cho Giảng viên)	
Mục IV	Ý kiến khác của CBVC

I. Nội dung

- Ý kiến, góp ý của CBVC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của Nhà trường;
- Mức độ hài lòng của CBVC về môi trường làm việc tại trường ĐH SPKT TPHCM;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của CBVC về môi trường làm việc;
- Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện mức độ hài lòng về Nhà trường.

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: Toàn bộ CBVC đang làm việc tại trường ĐH SPKT TP.HCM
- Thống kê số liệu: 401/780 chiếm 51,4% CBVC tham gia khảo sát

2. Phương pháp

CBVC thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến qua Phiếu khảo sát online trên trang google docx bằng cách chọn *chọn một trong 5 mức, từ Hoàn toàn không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý, chọn các đáp án có sẵn hoặc trình bày ý kiến riêng.*

3. Thời gian

Thời gian thực hiện khảo sát từ ngày 19/11 → 05/1/2016.

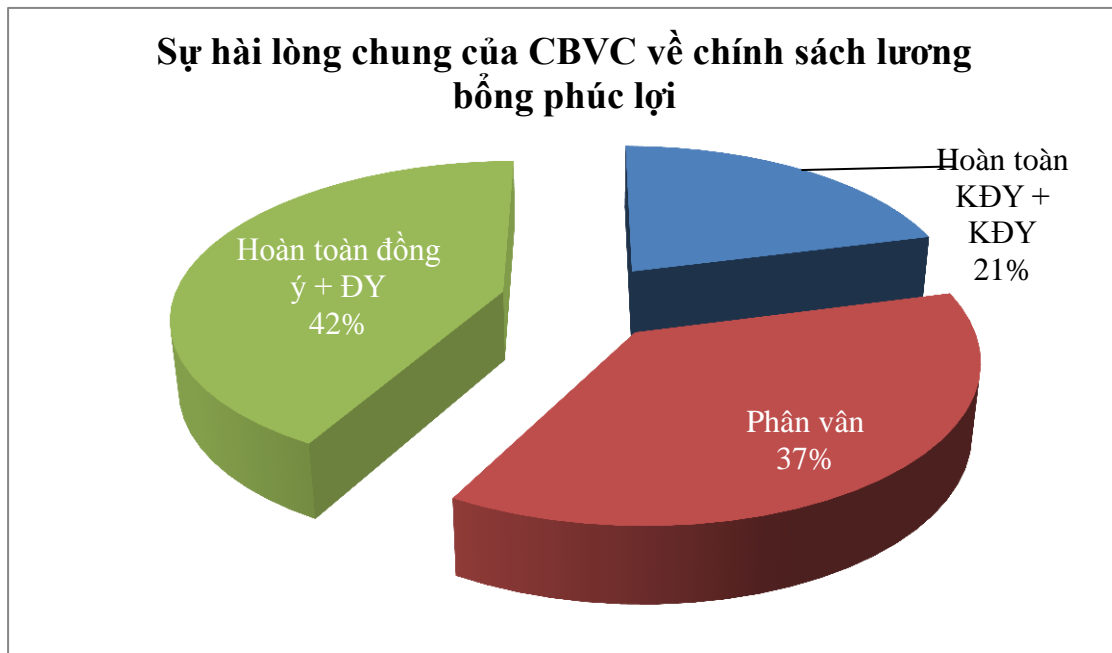
III. Kết quả thống kê

1. Tiêu chí 1 – Lương bổng và phúc lợi:

Bảng 1: Thống kê sự hài lòng về chế độ lương bổng và phúc lợi

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn không đồng ý + KĐY	Phân vân	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Tôi hiểu rõ về cách tính lương hàng tháng	5%	15%	80%
2.	Tôi được trả lương xứng đáng cho trách nhiệm và chất lượng công việc	13%	28%	59%
3.	Tôi hài lòng về chính sách tăng lương của Nhà trường	20%	32%	48%
4.	Tôi hài lòng về tiền thưởng	16%	28%	56%
5.	Tôi hài lòng về chế độ chăm sóc sức khỏe	21%	28%	51%
6.	Tôi hài lòng về các loại phụ cấp khác	24%	30%	45%
7.	Sự hài lòng chung của CBVC về chính sách lương bổng phúc lợi	21%	37%	42%

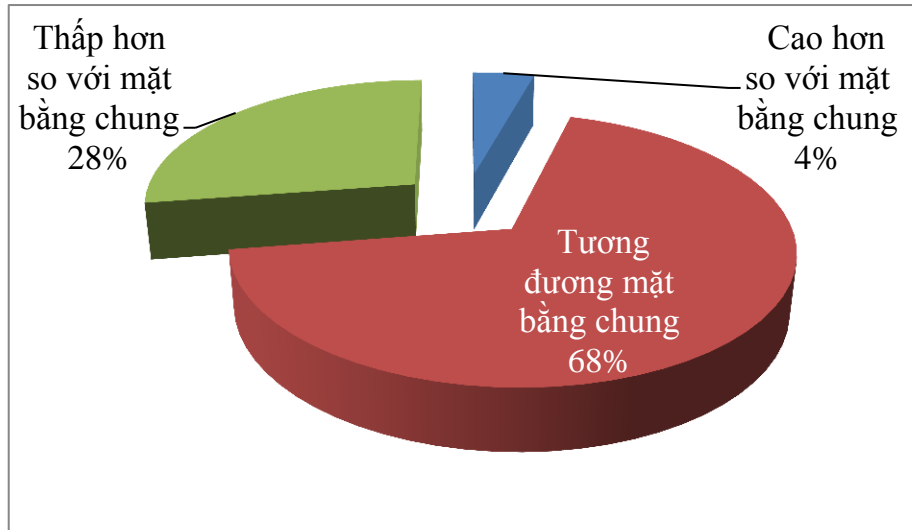
Từ số liệu bảng 1 cho thấy đa số CBVC hiểu rõ cách tính lương của mình (80%), nhưng hầu hết CBVC chưa hài lòng với các loại lương, thưởng và chế độ phúc lợi của Nhà trường. Trong bảng số liệu, mức độ hài lòng về việc trả lương xứng đáng với trách nhiệm và chất lượng công việc là cao nhất nhưng cũng chỉ đạt 59%. Mức độ hài lòng về các loại tiền thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe, chính sách tăng lương đều thấp và tỉ lệ thấp nhất là về các loại phụ cấp chỉ 45% CBVC cảm thấy hài lòng.



Hình 1: Thống kê phần trăm hài lòng về lương bổng và phúc lợi

Biểu đồ hình 1 là số liệu đánh giá chung sự hài lòng của CBVC về chế độ lương bổng - phúc lợi của Nhà trường. Tỉ lệ CBVC hoàn toàn hài lòng và hài lòng chỉ chiếm 42%; tỉ lệ này khá thấp. Tuy nhiên đây là tình hình chung của các trường đại học ở Việt Nam, kết quả khảo sát CBVC của trường Đại học Bách Khoa cũng tương tự như trường ta, đạt ở mức thấp, cần phải có những cải tiến liên tục và hiệu quả nâng cao sự hài lòng của CBVC về lương bổng phúc lợi. “ Trích từ báo cáo kết quả khảo sát CBVC 2015 – Đại học Bách Khoa - <http://www.oqa.hcmut.edu.vn/>”

Biểu đồ Hình 2 là nhận định của CBVC về mức lương so với mặt bằng chung

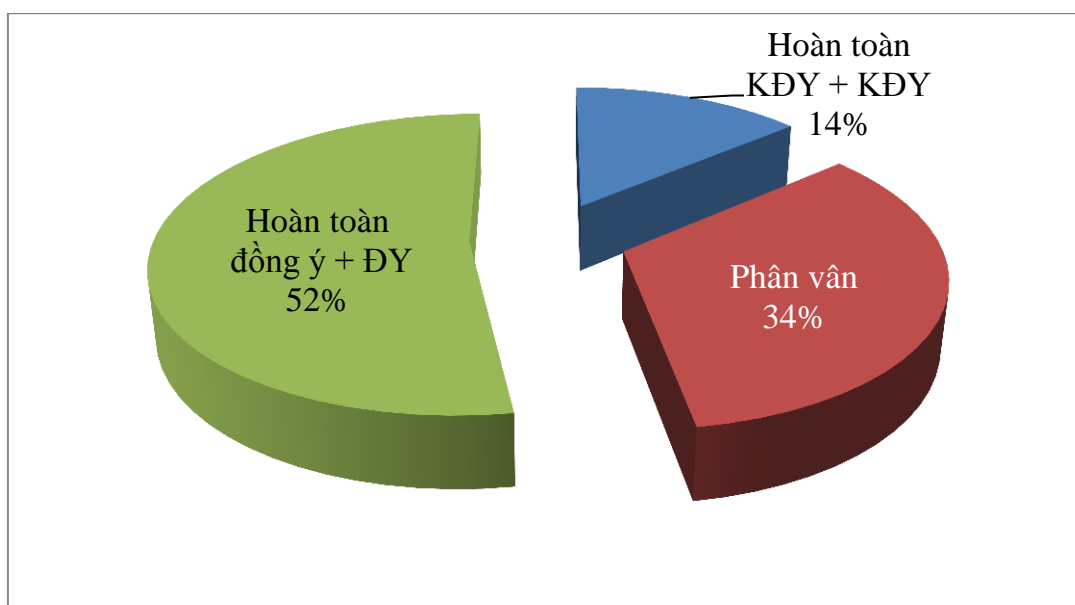


Hình 2: Đánh giá về mức lương của Nhà trường so với mặt bằng chung

2. Tiêu chí 2 – Chính sách, quy trình làm việc

Bảng 2: Số liệu thống kê về chính sách quy trình làm việc

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Phân vân	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Nhà trường lưu trữ các chính sách, quy định, quy trình làm việc rõ ràng, khoa học	11%	31%	58%
2.	Tôi có thể dễ dàng tìm kiếm các văn bản do Nhà trường ban hành trên hệ thống E-office, website nội bộ của các phòng ban chức năng.	15%	33%	52%
3.	Tôi biết nơi liên hệ để giải quyết/phản hồi các công việc khi cần thiết	6%	23%	71%
4.	Hài lòng chung về chính sách quy trình làm việc	14%	34%	52%



Hình 3: Hai lòng chung về chính sách, quy trình làm việc của Nhà trường

Từ số liệu bảng 2 và biểu đồ hình 3 cho thấy sự hài lòng của CBVC về chính sách và quy trình làm việc của Nhà trường chưa đạt như mong đợi, chỉ 52% CBVC cảm thấy hài lòng. Nguyên nhân dẫn đến vấn đề này có thể là do vừa qua Nhà trường có sự chuyển đổi, nâng cấp hệ thống lưu trữ tài liệu, dữ liệu từ 2014 trở về trước lưu trữ riêng và dữ liệu 2015 về sau lưu trên E-Office làm cho việc tìm kiếm tài liệu nhập nhằng giữa 2 hệ thống và có một số dữ liệu không tìm lại được. Thêm nữa là thanh công cụ tìm kiếm tài liệu khá khó khăn khi sử dụng, không thể tìm bằng từ khóa dẫn đến việc tìm kiếm mất nhiều thời gian.

3. Tiêu chí 3 – Cơ hội đào tạo, thăng tiến

Bảng 3: Số liệu thống kê về cơ hội đào tạo thăng tiến

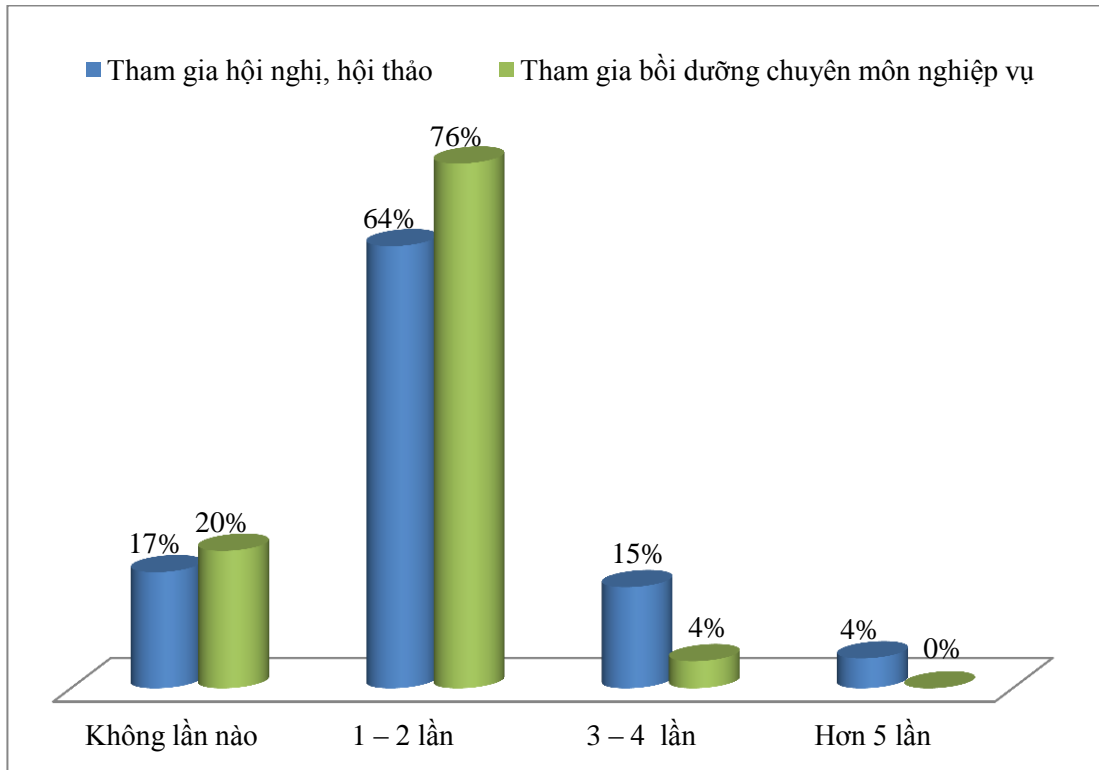
TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Phân vân	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Tôi được tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ định kỳ hàng năm	10%	24%	66%
2.	Cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi thành viên	18%	33%	49%

Tỉ lệ hài lòng về điều kiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ là 66% đây là tỉ lệ tiềm năng. Nhà trường cần cải tiến, tăng cường trong công tác đào tạo bồi dưỡng để yếu tố này trở thành điểm mạnh của Nhà trường.

Về yếu tố cơ hội thăng tiến công bằng, tỉ lệ hài lòng của CBVC chỉ 49% đây là điểm yếu của Trường. Nhà trường cần có những chính sách cải tiến mạnh mẽ, liên tục

hiệu quả. Sắp tới đây, Nhà trường áp dụng phương thức đánh giá hiệu quả công việc bằng hệ thống KPIs, việc đánh giá sẽ công bằng hơn và sẽ có những cải tiến tích cực.

Biểu đồ hình 4 thể hiện tình hình tham gia hội nghị, hội thảo trong, ngoài nước và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của CBVC.



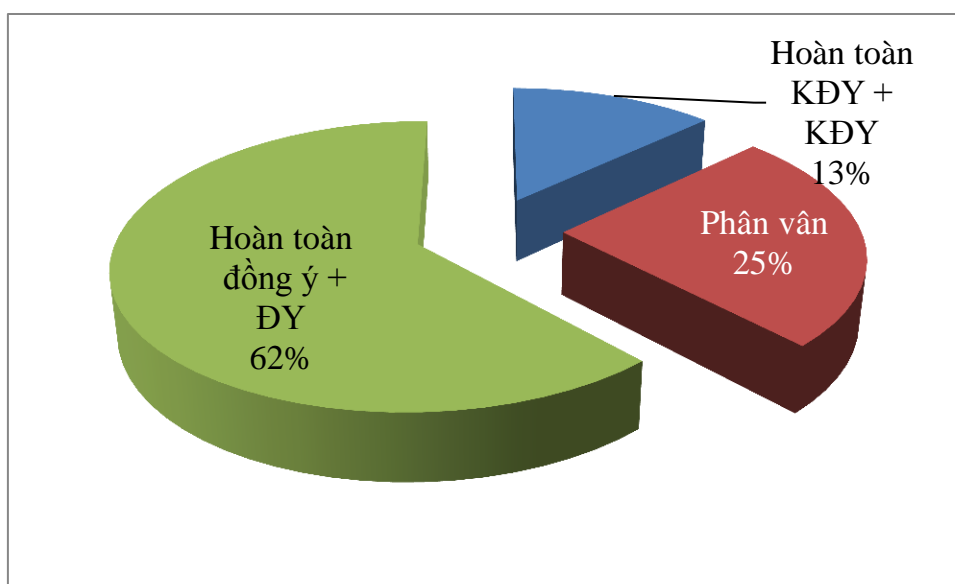
Hình 4: Tình hình tham gia đào tạo, bồi dưỡng của CBVC năm 2015

4. Tiêu chí 4 – Cấp quản lý trực tiếp

Bảng 4: Số liệu thống kê về cấp quản lý trực tiếp

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Phân vân	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
4.1	Cấp trên giao việc hợp lý và đưa ra những tiêu chuẩn về thời hạn và chất lượng cụ thể	11%	21%	68%
4.2	Cấp trên cung cấp đủ thông tin và nguồn lực giúp tôi hoàn thành công việc	13%	25%	62%
4.3	Cấp trên giám sát tiến độ thực hiện công việc và phản hồi kịp thời	10%	23%	67%
4.4	Cấp trên đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng	13%	25%	62%
4.5	Khen thưởng kịp thời nỗ lực của nhân viên	18%	33%	49%
4.6	Hài lòng chung về cấp quản lý trực tiếp	13%	25%	62%

Biểu đồ hình 5 thể hiện sự hài lòng chung về cấp quản lý trực tiếp



Hình 5: Tình hình đào tạo, bồi dưỡng của CBVC

Từ số liệu bảng 4 có thể nhận thấy những điểm mạnh và yếu về hệ thống quản lý hiện tại. Những tiêu chí cần phải cải tiến mạnh mẽ là tiêu chí 4.2, 4.4 và 4.5. Khi Nhà trường áp dụng hệ thống quản lý KPIs sẽ phần nào cải thiện được chất lượng các tiêu chí này.

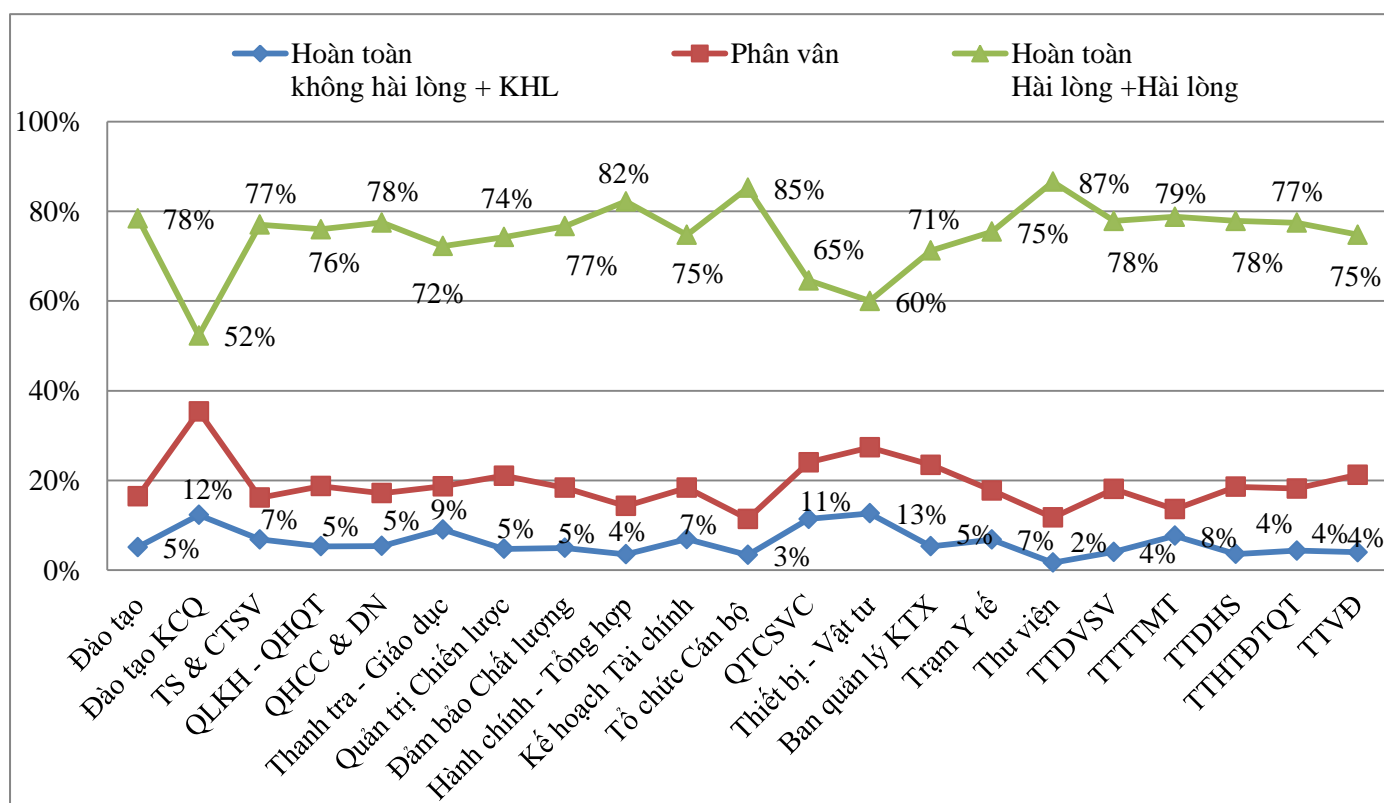
Biểu đồ hình 5 cho thấy 62% CBVC hài lòng về cấp quản lý trực tiếp. Đây là tỉ lệ tạm chấp nhận được. Nhà trường cần có những cải tiến liên tục, hiệu quả đối với yếu tố này.

5. Tiêu chí 5 – Đồng nghiệp

Bảng 5: Số liệu thống kê về đồng nghiệp

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Phân vân	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Đồng nghiệp có thái độ thân thiện và tác phong làm việc chuyên nghiệp	4%	21%	75%
2.	Đồng nghiệp trong đơn vị luôn chia sẻ và giúp đỡ tôi khi khó khăn	4%	13%	83%
3.	Đồng nghiệp khác đơn vị luôn sẵn sàng hỗ trợ tôi hoàn thành công việc	5%	24%	71%
4.	Tôi học hỏi được nhiều kiến thức và kỹ năng từ đồng nghiệp	4%	16%	80%

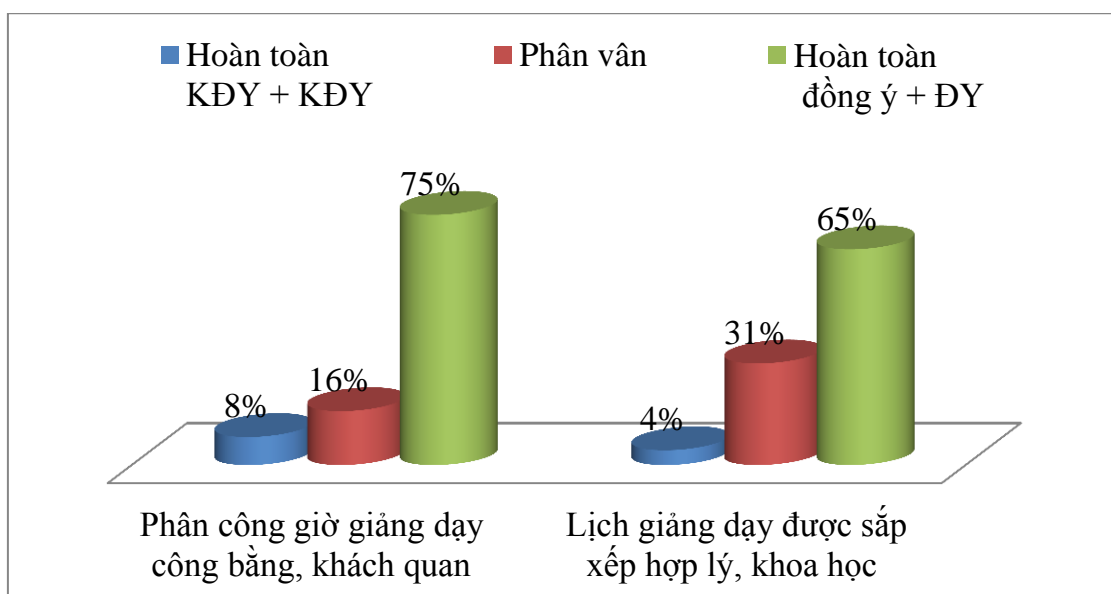
Bảng 5 thể hiện mối quan hệ đồng nghiệp của trường ta rất tốt. Đây là mức xích quan trọng nhất của một tổ chức và yếu tố này là điểm mạnh của Nhà trường. Cần tiếp tục phát huy và nâng cao hơn nữa về yếu tố này.



Hình 6: Mức độ hài lòng của CBVC khi làm việc với các phòng ban

Biểu đồ hình 6 cho thấy CBVC khá hài lòng về tác phong làm việc của các phòng ban, hầu như đạt trên 70%. Các phòng ban được đánh giá cao là phòng Hành chính Tổng hợp (82%), phòng Tổ chức Cán bộ (85%), Thư viện (87%). Tuy nhiên cũng có vài phòng ban chưa được đánh giá cao là phòng Đào tạo không chính quy, phòng Quản trị Cơ sở Vật chất, phòng Thiết bị Vật tư. Đề nghị quý phòng xem xét lại nguyên nhân để có những điều chỉnh kịp thời nâng cao sự tin nhiệm từ đồng nghiệp.

6. [Tiêu chí 6 – Điều kiện và công tác hỗ trợ giảng dạy/nghiên cứu \(Dành cho Giảng viên\)](#)
- 6.1. [Sự phân bố giờ giảng, lịch giảng](#)



Hình 7: Sự phân bố giờ giảng, lịch giảng

Tư biểu đồ hình 7 cho thấy sự phân công giờ giảng ở trường ta là công bằng khách quan, tỉ lệ hài lòng chiếm 75%. Đây là yếu tố tiềm năng tạo nên điểm mạnh của trường. Nhà trường cần tiếp tục duy trì hiệu quả công tác này.

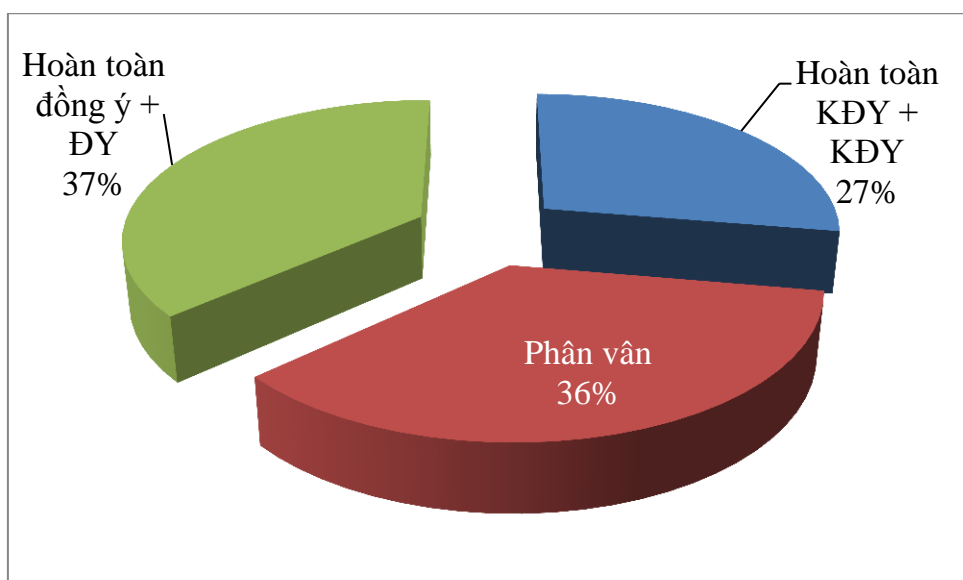
Về yếu tố sắp xếp lịch giảng dạy, tỉ lệ hài lòng chỉ 65%. Nhà trường cần xem xét lại việc sắp xếp bố trí giờ giảng cho GV phải vừa hợp lý, vừa khoa học tạo điều kiện cho GV hoạt động tốt trong công tác giảng dạy và hoạt động tốt trong công tác nghiên cứu.

6.2. Trang thiết bị phòng học lý thuyết

Bảng 6: Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng học lý thuyết

TT	Mức độ hài lòng về:	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Phân vân	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Âm thanh	41%	34%	26%
2.	Máy chiếu	33%	35%	32%
3.	Ánh sáng	27%	26%	46%
4.	Bố trí phòng học	22%	32%	47%
5.	Được hỗ trợ kịp thời khi có sự cố về máy móc, thiết bị	29%	38%	33%

Nhìn vào kết quả thống kê bảng 6 có thể thấy được sự hài lòng của Giảng viên về âm thanh, máy chiếu, ánh sáng, bố trí phòng học và sự hỗ trợ khi có sự cố lúc giảng dạy đều ở mức thấp.



Hình 8: Sự hài lòng chung về phương tiện giảng dạy lý thuyết

Từ hình 8, tỉ lệ GV hài lòng với phương tiện giảng dạy lý thuyết của trường chỉ đạt 37%. Đây là tỉ lệ “không chấp nhận được”, là điểm kém của trường. Nhà trường cần rà soát lại cơ sở vật chất các phòng học, sửa chữa, thay thế các thiết bị mới nhằm cải tiến chất lượng dạy và học.

6.3. Trang thiết bị phòng học thực hành

Bảng 7: Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng học thí nghiệm, thực hành

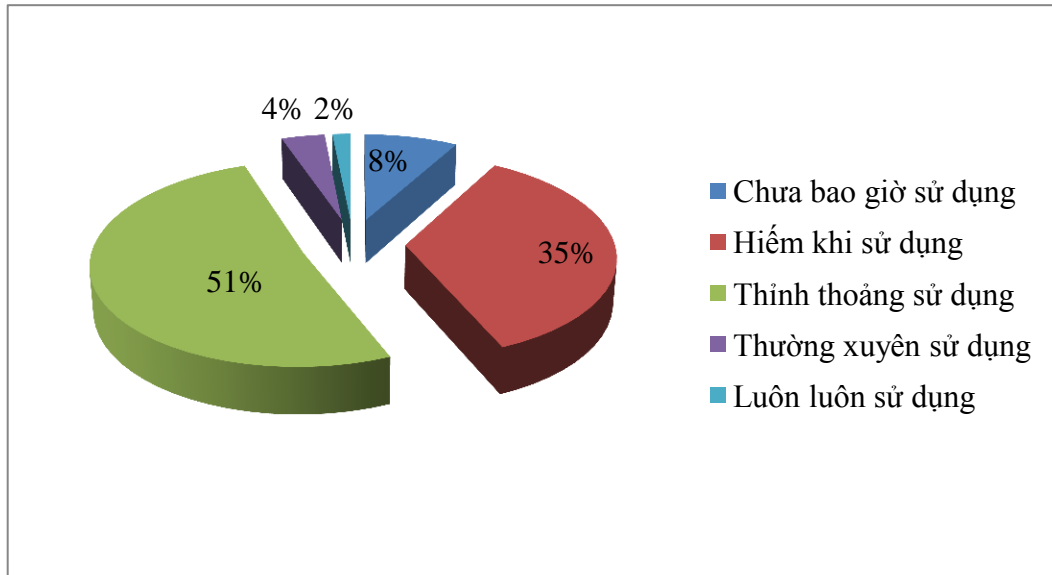
TT	Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng thí nghiệm/xưởng thực hành:	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Phân vân	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Có đầy đủ trang thiết bị máy móc đáp ứng yêu cầu bài giảng	20%	39%	42%
2.	Được hỗ trợ sửa chữa hoặc thay thế kịp thời	28%	40%	32%
3.	Có đầy đủ nội quy và quy định an toàn trong phòng thí nghiệm/xưởng thực hành	8%	35%	57%
4.	Có đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cần thiết	18%	48%	33%
5.	Được huấn luyện xử lý tình huống khẩn cấp khi xảy ra sự cố	23%	44%	33%
6.	Sự hài lòng chung về hệ thống phòng thí nghiệm/xưởng thực hành phục vụ giảng dạy của Khoa	15%	41%	44%

Tỉ lệ hài lòng của GV đối với các thiết bị phòng học thí nghiệm, xưởng thực hành cũng ở mức thấp, “không chấp nhận được”. Các yếu tố như trang thiết bị phục vụ bài giảng, công tác hỗ trợ kịp thời khi có sự cố về máy móc... đều dưới 45%. Khoa và

Nhà trường cần kiểm tra lại yếu tố này để có những biện pháp cải tiến, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu người học và người dạy. GV dạy thực hành cần phải được tham gia những lớp tập huấn xử lý tình huống khi có sự cố khẩn cấp. Các quy định an toàn, hướng dẫn sử dụng máy nên được quy định rõ ràng và thông tin phổ biến đến người học lẫn người dạy và cũng nên trang bị thiết bị bảo hộ lao động cần thiết cho GV, SV ở các lớp thực hành.

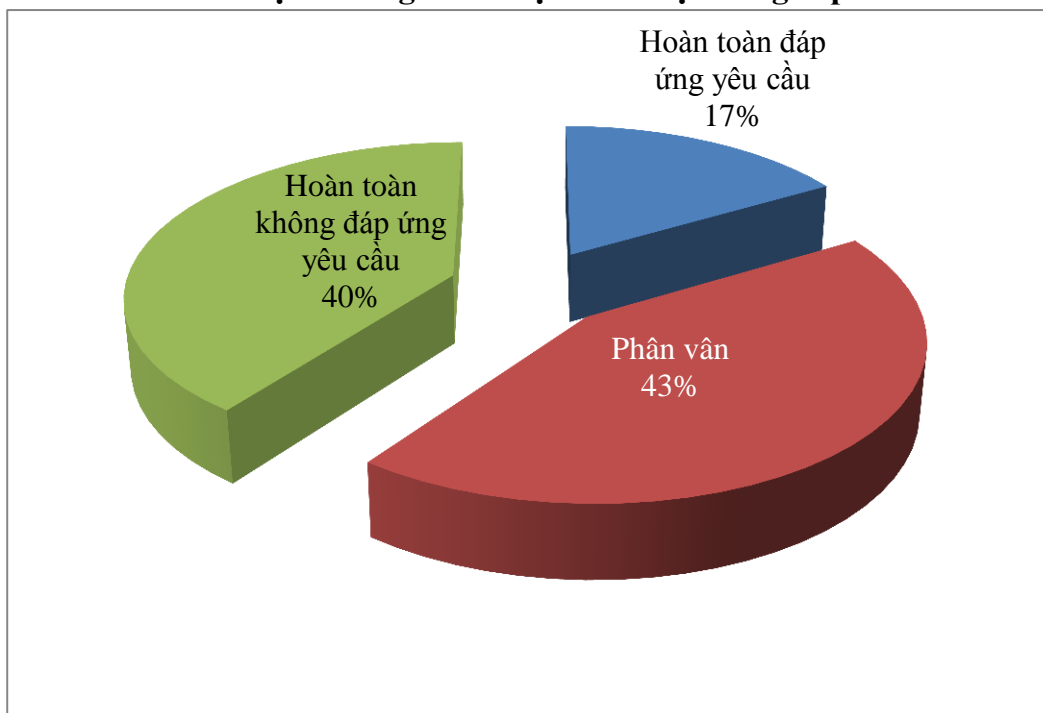
6.4. Hài lòng về tài liệu Thư viện

6.4.1. Tần suất sử dụng Thư viện của Giảng viên



Hình 9: Tần suất sử dụng Thư viện

6.4.2. Mức độ hài lòng về tài liệu Thư viện cung cấp



Hình 10: Mức độ hài lòng về tài liệu Thư viện cung cấp

Nhìn vào điều đo mức 9 và mức 10, có thể thấy tần suất sử dụng thư viện và sự hài lòng của CBVC về tài liệu Thư viện cung cấp chưa cao. Hầu hết các GV chỉ thỉnh thoảng tham khảo nguồn sách của Nhà trường (51%). Nguyên nhân dẫn tới điều này

có thể do sách tài liệu Thư viện cung cấp chủ yếu phục vụ nhu cầu của sinh viên hoặc GV chưa có nhu cầu sử dụng Thư viện; Cũng có thể do đa phần tài liệu phục vụ cho giảng dạy ngành kỹ thuật là sách nước ngoài, các bài báo khoa học ..v..v mà các nguồn tài liệu này hầu hết trên các trang chính thống có tốn phí khi xem bản đầy đủ, để cải thiện vấn đề này Nhà trường cần phải có chính sách rõ ràng và lâu dài.

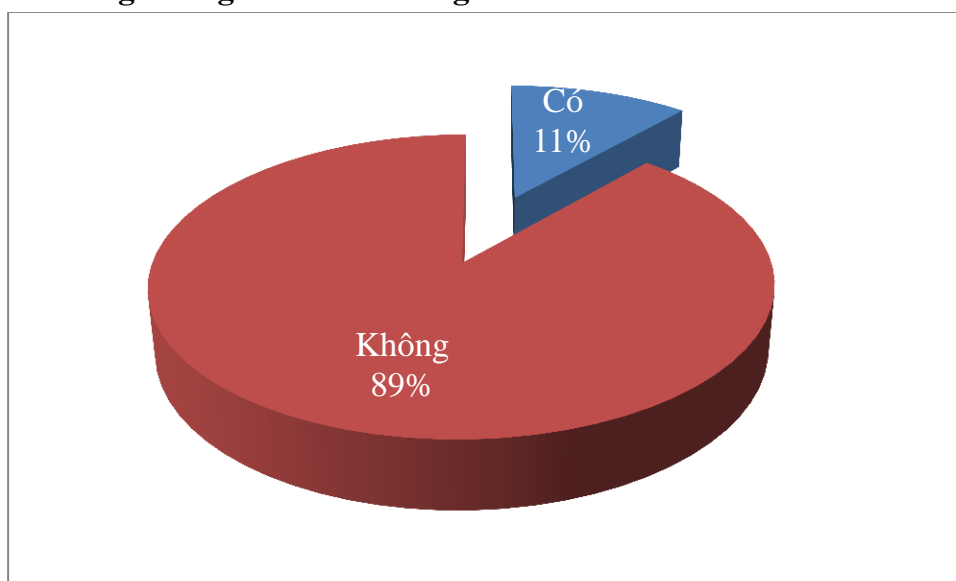
Một số ý kiến của CBVC về lý do ít sử dụng Thư Viện và đề xuất cải tiến

TT	Lý do ít sử dụng Thư viện và đề xuất cải tiến
1.	Số lượng đầu sách chuyên ngành tiếng Việt và Tiếng Anh ít, tăng cường sách chuyên ngành tiếng Anh.
2.	Nhà trường nên đầu tư cải tạo, nâng cấp Thư viện hiện đại để phục vụ tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên và CBVC.
3.	Nên có những giáo trình, tài liệu tham khảo tiên tiến từ các trường Đại Học, nhà xuất bản, tạp chí, báo khoa học trên thế giới
4.	Tăng cường sách chuyên ngành và bài báo khoa học Quốc tế
5.	Cung cấp thư viện điện tử có hỗ trợ kinh phí cho giảng viên load trực tiếp tài liệu về máy, mua bản quyền các tạp chí khoa học nổi tiếng (IEEE, ScienceDirect) và các tạp chí khác để GV download tài liệu.
6.	Số hóa tài liệu tham khảo nhiều hơn
7.	Cập nhật nhiều tài liệu mới, cho phép giảng viên đề nghị mua tài liệu, mở cửa nhiều giờ hơn.
8.	Nhiều yêu cầu mua sách chưa được thực hiện
9.	Bổ sung thêm tài liệu và tạp chí nghiên cứu chuyên ngành kế toán , tài chính
10.	Cập nhật sách mới và các sách có phiên bản mới
11.	Thêm nhiều đầu sách tham khảo nước ngoài, có thể mượn được nhiều đầu sách trong 1 học kỳ
12.	Liên hệ với các nhà xuất bản tăng cường sách chuyên môn dưới dạng web free
13.	Thu hút người đọc nhiều hơn. Nhân viên phòng ban còn cảm giác ngại khi vào thư viện.
14.	Cung cấp dịch vụ hướng dẫn và tìm kiếm tài liệu online cho GV (GV có thể tìm kiếm và biết trước tài liệu cần dùng có trong thư viện hay không? ở quầy kệ nào?) để khi đến mượn tài liệu, đỡ tốn thời gian của GV và nhân viên thư viện.
15.	Khu vực tự học phía trước thư viện cũng nên trang bị thêm hệ thống chiếu sáng, để người học cảm thấy thoải mái học tập hơn. Bỏ bớt những bình hoa, để người học bày sách vở trên bàn thuận tiện hơn. Nên lắp camera quan sát, phát hiện kịp thời người xấu trà trộn vào khu vực này, lấy cắp máy tính và điện thoại di động của SV.
16.	Chiếu các qui trình hướng dẫn mượn tài liệu, trả tài liệu, đền tài liệu,... trên màn hình TV đặt ở khu vực hành lang thư viện, giúp người chưa nắm nội qui thư viện tự cập nhật và thực hiện đúng nội qui thư viện

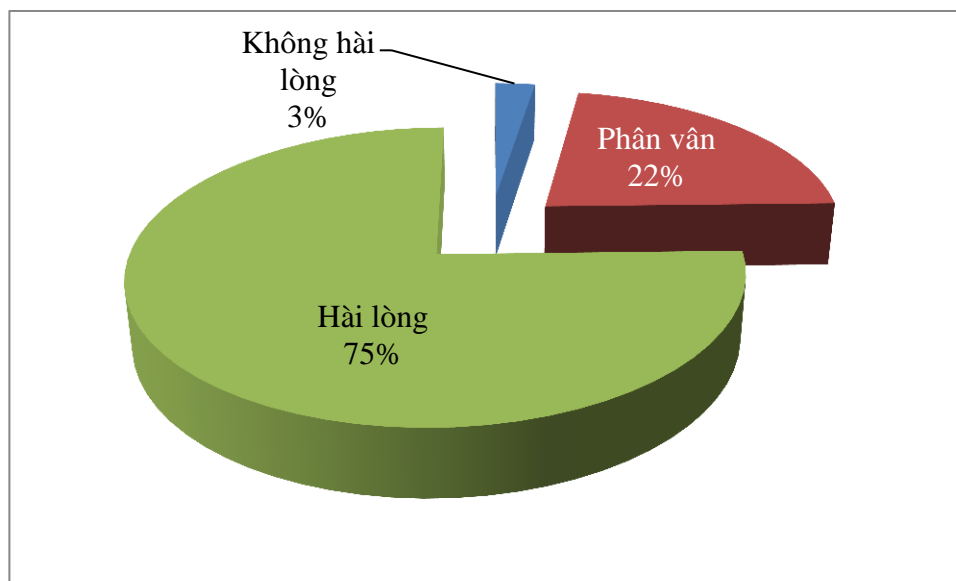
17.	Mở rộng nguồn tư liệu online
18.	Tạo điều kiện mua tài liệu, giáo trình trên mạng theo yêu cầu của khoa
19.	Mở cửa cả ngày thứ 7 và Chủ Nhật
20.	Trang bị sách theo đúng yêu cầu của Khoa
21.	Thư viện nên bố trí lại khuôn viên. Không khí học tập loãng, ồn ào.
22.	Không có nhiều sách chuyên ngành tốt để tham khảo. Mong muốn thư viện bổ sung các giáo trình được viết tốt của các tác giả uy tín trên thế giới ứng với từng chủ đề, môn học.

IV. Sự hài lòng chung về chất lượng phục vụ của Nhà Trường

1. Sự hài lòng chung về Nhà Trường



Hình 11: Nhu cầu luân chuyển vị trí



Hình 12: Tỷ lệ CBVC hài lòng với công việc hiện tại

Từ số liệu hình 11 và hình 12 cho thấy tỉ lệ mong muốn luân chuyển vị trí ở Trường ta khá ít chiếm 11% và có đến 75% CBVC hài lòng với công việc hiện tại.

Đây là tỉ lệ tiềm năng, Nhà trường tiếp tục phát huy và cải tiến trong công tác đãi ngộ để nâng cao tỉ lệ này.

Một số ý kiến cải tiến môi trường làm việc của CBVC:

Lương bổng và chế độ phúc lợi	Tăng thu nhập
	Tăng lương và tiền giảng, tiền chấm và tiền coi thi, tăng kinh phí nghiên cứu cũng như chuyển đổi tiết NC khoa học sang tiết giảng dạy
	Lương được tính theo hệ số, như phụ cấp nên tính theo tính chất và mức độ công việc mà CBVC đang phụ trách.
	Nhà trường có chính sách, chế độ hỗ trợ rõ ràng giữa các giảng viên chọn hướng nghiên cứu và hướng ứng dụng công nghệ.
	Tăng lương 10% như lộ trình tăng học phí 10%. Nên có chế độ hỗ trợ đối với CBGV kiêm nhiệm trách nhiệm quản lý phòng thí nghiệm.
	Đề nghị nhà trường điều chỉnh quy chế tăng phần hỗ trợ cho các sự kiện hiếu hỉ của CBVC
	Xem xét lại thù lao giảng dạy /tiết
	GV phải sống được bằng lương, không phải bằng lãnh đạo
	Phân loại giáo viên nghiên cứu và giáo viên chuyên dạy. Từ đó đưa ra cách tính lương, chính sách nhiệm vụ và quyền lợi để phát triển NCKH cho những tiến sỹ trẻ có năng lực, cũng như đưa NCKH của trường đi lên
	Hỗ trợ kinh phí hội thảo nước ngoài (trong asean);
Nên có chính sách thưởng cho những sáng kiến, những dịch vụ tốt.	
Một số thầy cô không làm được việc hoặc không chịu làm việc (cứ dạy xong là lập tức về nhà và không làm thêm gì khác, cuối năm không vi phạm gì vẫn là tiên tiến) thì cấp trên ít giao việc mà đẩy mạnh giao việc cho các thầy cô khác cố gắng làm (và nếu làm có sai sót thì sẽ bị khiển trách hoặc xử lí- không làm không sai, làm nhiều chắc chắn sẽ có sai). Và cuối cùng thì người làm chỉ được lời khen chứ không được bất cứ lợi ích nào khác. Vì thế, dần dần, mọi người đều tránh việc (nhất là những việc sẽ không được trả công: giữ, trực phòng thí nghiệm để sinh viên lên sử dụng phòng cho đề tài tốt nghiệp, nghiên cứu khoa học, sửa chữa thiết bị, tiếp xúc, trả lời sinh viên, soạn giấy tờ văn bản, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học....).	

	<p>Mong cơ quan nên có quy đổi thêm: thời gian trên trường hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học (hoặc kết quả hướng dẫn), nhiệm vụ trực phòng thí nghiệm (thời gian có mặt thường xuyên tại phòng thí nghiệm để sinh viên sử dụng thiết bị của phòng thực hiện đồ án tốt nghiệp)... thành các quy đổi mạnh mẽ hơn để tác động, phân hóa thêm vào lương bổng.</p>
Quản lý nhân sự	Cần tôn trọng nhân viên
	Các Phòng Ban cần có thái độ tốt hơn. Cần hỗ trợ nhiều hơn trong công tác NCKH, được bồi dưỡng chuyên môn và tham gia Hội nghị, Hội thảo. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho Giảng viên vào dịp hè
	Tác phong làm việc của nhân viên cần chuyên nghiệp và thân thiện hơn
	Sự hợp tác/phối hợp giữa các đơn vị chưa hiệu quả, cần tích cực cải thiện
	Nâng cao ý thức và trách nhiệm của mỗi cán bộ sẽ giúp trường tốt hơn
	Nhà trường nên định kỳ lấy ý kiến giảng viên về trưởng phó bộ môn, trưởng phó khoa quản trực tiếp
	Tạo cơ chế minh bạch. Khuyến khích luân chuyển vị trí lãnh đạo.
	Lãnh đạo trường cần tham khảo ý kiến tất cả lãnh đạo các đơn vị Khoa, Phòng, Ban về các Chương trình mục tiêu lớn của trường, biện pháp thực hiện và lộ trình thực hiện.
	Nhóm quản lý cần phải quan tâm, sâu sát & nghe ý kiến của CBVC. Phải làm việc vì lợi ích tập thể chứ không vì lợi ích của cá nhân.
	<p>Trưởng khoa nên công bằng trong cách bố trí, sắp xếp, phân công trong công việc cho toàn thể CBNV trong khoa. Trưởng khoa hoàn toàn không khen thưởng, động viên kịp thời đối với cán bộ của đơn vị mình.</p> <p>Trưởng khoa nên năng động hơn trong công việc của mình, nên tìm kiếm thêm các dự án bên ngoài về khoa để tạo niềm tin cho các thầy cô khác trong khoa cảm thấy một người lãnh đạo thật xứng đáng, chứ không nên ngồi không và chỉ forward lại các nội dung từ trường đưa xuống.</p>
Phân cấp, ủy nhiệm và tin tưởng rõ ràng trong quản lý theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Không nên ôm đồm và tạo điều kiện để cho cán bộ làm việc vượt cấp. Hệ thống quản lý sẽ không hiệu	

	<p>quá.</p> <p>Đối với những quyết định mang tính thực hiện quy chế đòi hỏi nhiều người tham gia thực hiện, đề nghị nhà trường quyết định theo ý kiến số đông CBVC. Hiện nay một số quyết định còn mang tính chủ quan của một số người</p> <p>Nên tạo môi trường làm việc thông thoáng, công bằng,...tránh việc giờ dạy, đánh giá khen thưởng, thi đua,...chỉ tập trung vào các cấp trên (lãnh đạo)</p> <p>Lắng nghe và tôn trọng giảng viên trong các vấn đề chuyên môn.</p>
Quy trình làm việc	<p>Cần đề ra quy trình phối hợp làm việc cụ thể hơn nữa giữa các phòng, ban chức năng.</p> <p>Làm việc có kế hoạch ngay từ đầu năm học, để Khoa sắp xếp phục vụ công tác dạy học và quản lý học sinh sinh viên tốt hơn chứ không phải để các khoa chạy theo công việc các phòng ban đưa qua</p> <p>Đối với toàn bộ nhân viên/GV mới vào trường cần có 1 hoặc 2 buổi đào tạo về các quy trình, quy định, chính sách chung của trường, giới thiệu về trường, chức năng các phòng ban khác v..v</p> <p>Các thủ tục giấy tờ liên quan đến công tác giảng dạy nên được thu thập khoa học và gọn nhẹ hơn. Nghiên cứu qui trình giải quyết sự việc thủ tục hành chính nội bộ trong trường</p> <p>Lên kế hoạch rõ ràng, phân công nhiệm vụ rõ ràng, đặt ra các tiêu chuẩn thực hiện, thưởng phạt công bằng.</p> <p>Sử dụng văn bản đề xuất mượn các thiết bị giá trị thấp như giàn giáo, thang sắt, bằng văn bản word gửi đề xuất và trả lời qua mạng, không cần phải ký trên giấy in.</p> <p>Chìa khóa hội trường lớn nên có nhiều chìa, ngoài người phụ trách chính còn nên giao đến phó phòng Tuyển sinh & Công tác Sinh viên để tiện liên lạc.</p> <p>Web phòng, khoa, ban cần phải có hình ảnh hoạt động theo tháng, theo năm để tiện kết nối với các trường bên ngoài và quảng bá hoạt động.</p> <p>Bỏ quy định đăng ký khi có nhu cầu ở lại văn phòng làm thêm ngoài giờ đối với giảng viên, đôi khi có việc đột xuất phải ở lại giải quyết công việc, nghĩ đến việc phải đăng ký trước rất phiền phức.</p>

	<p>Cán bộ thanh tra nên có sự tôn trọng giảng viên đang đứng lớp, nếu cần trao đổi hay nhắc nhở gì thì nên mời giảng viên ra khỏi lớp để nói riêng với giảng viên.</p>
	<p>Nên có hướng dẫn, quy trình làm việc, người phụ trách tại các phòng ban để GV dễ liên hệ.</p>
	<p>Với cách thức quét vân tay hiện nay không phải là động lực để tăng thêm hiệu quả làm việc; Nếu công việc chưa xong, GV làm đến 18 - 19g, thì lúc này máy không cho quét nữa. Vậy làm nhiều hơn giờ quy định lại bị coi như vắng? Công việc có thể làm ở nhà, ở trường, làm ngày, làm đêm ... nhưng miễn sao hoàn thành tốt công việc.</p>
	<p>Ban hành cụ thể chi tiết hơn nữa quy trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và thông báo rộng rãi cho cán bộ giảng viên được biết. Trong đó quy định rõ trường hợp nào, điều kiện nào được nhà trường cấp kinh phí, trường hợp nào phải tự túc.</p>
	<p>Hy vọng giảm thiểu số giờ làm những việc hành chính và tăng hội họp và báo cáo chuyên môn.</p>
	<p>Ghi nhận vai trò của giảng viên đối với sự phát triển của nhà trường. Hỗ trợ giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy: sĩ số sinh viên, cơ sở vật chất và điều kiện làm việc.</p>
	<p>Thư ký các khoa thường không đi làm đúng giờ, gây khó khăn cho SV và GV khi muốn liên hệ.</p>
	<p>Có chế độ thu học phí sao cho khi học lại thì tăng gấp 2, gấp 3 số tiền học lần đầu để kích thích sinh viên cố gắng học đậu ngay từ lần đầu. Còn đối với sinh viên học giỏi thì hỗ trợ thêm chi phí hoặc đầu tư thêm cho thư viện có thêm máy tính, thư viện điện tử, còn giáo viên có môi trường làm việc (phòng làm việc) thường xuyên tại trường để hỗ trợ cho sinh viên nhiều hơn.</p>
Sắp xếp lịch dạy	<p>Bố trí dạy đủ tiết chuẩn để yên tâm nghiên cứu khoa học.</p>
	<p>Phân công lịch dạy hợp lý hơn, VD: dạy 2 lớp trong cùng 1 buổi/ 1 ngày để đỡ tốn công đi lại.</p>
	<p>Sắp xếp thời khoá biểu hợp lý hơn, giờ học chưa thực sự hiệu quả (50 phút/1 tiết, giờ học đến 17h50 không phù hợp với giờ giấc chung, vd: khó đi học thêm sau tiết cuối, SV khó tiếp thu ...)</p>
Cơ sở vật chất	<p>Nên đầu tư thiết bị phòng học cho SV trước tiên</p>
	<p>Hệ thống nhà xưởng, trang thiết bị máy móc phục vụ thí</p>

	<p>nghiệm/thực hành cần phải được cải tiến</p> <p>Nâng cấp thực sự cho các phòng học về mặt âm thanh, ánh sáng, ổ cắm điện (vd: A204, A4-101, A4-102, A109, C203...); Hệ thống máy chiếu khu phòng máy A3 nên được thay thế, máy thường xuyên bị nghiêng, rất mờ. Quạt chưa trang bị đủ</p> <p>Máy chiếu phải có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế vì ta có sổ ghi chép hoặc phần mềm để tính toán được thời gian sử dụng và số lượng bàn ghế sao cho phù hợp (vd: ngồi bàn đầu không thấy bảng vì quá sát như các phòng học khu A - A204...).</p> <p>Khu C quản lý Remote bật máy chiếu lỏng lẻo, GV có thể lấy đi mà không cần ký tên. Nếu GV không trả lại cũng sẽ không có cơ sở để tìm. Một số Remote khu C hết pin cũng không được kiểm tra và thay.</p> <p>Nhà vệ sinh khu vực xưởng và phòng học chưa sạch, có nhiều mùi hôi khi đi ngang qua.</p> <p>Hệ thống nhà vệ sinh tại khu A quá tệ, khách đến làm việc không có nhà vệ sinh vì các cửa đều khóa hoặc quá dơ</p> <p>Cải tạo lại các tòa nhà cũ, xây mới các dự án, cải tạo đường giao thông nội bộ trong trường, hệ thống thoát nước, hệ thống điện, cây xanh, cây cảnh có quy hoạch lâu dài. CBGV có khu nghỉ ngơi, ăn uống, thể thao an toàn hiện đại.</p> <p>Hiện tại các phòng làm việc của giảng viên chưa được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc và nghiên cứu.</p> <p>Đèn điện được mở đầy đủ trong thời gian làm việc. Chính sách tiết kiệm khiến việc tắt nhiều đèn đôi khi khiến nhân viên đau mắt khi làm việc.</p> <p>Sắp xếp lại tầng hầm để xe cho đúng quy củ. Điều hoà nên để điều chỉnh từng phòng.</p> <p>Sân bãi tập luyện TDTT còn thiếu, còn rác không có ai vệ sinh, cần xây nhà tập đa năng, trang bị đèn cho các đội tuyển (bóng chuyền, bóng rổ) tập luyện vào ban đêm thay vì ban ngày</p> <p>Nâng cao chất lượng internet, wifi cho cán bộ và sinh viên. Xử lý những công trình xây dựng xuống cấp. Tạo điều kiện cho GV tiếp cận dần với nguồn dữ liệu của các tạp chí khoa học nước ngoài, phục vụ nghiên cứu và bắt kịp khoa học tiên tiến trên thế giới.</p> <p>Tăng cường các phòng thí nghiệm với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho thầy cô giáo 24/24</p>
--	--

<p>Tổ chức nhà ăn cho CBVC, hỗ trợ kinh phí 20% trên giá thị trường</p>
<p>Nếu được xin nhà trường thay thế các màn hình TV nhỏ ở các phòng A301 đến A304 thành các màn hình TV như ở phòng A204. Màn hình này lớn hơn nhiều, hình ảnh sắc nét, có hỗ trợ trợ loa luôn nên giáo viên ngoại ngữ không phải mang loa.</p>
<p>Bố trí Lab NCKH cho giảng viên, đầu tư hạ tầng cơ sở, đầu tư cơ sở vật chất cho các phòng thí nghiệm</p>
<p>Nên sử dụng kênh bình chọn online với những nơi tiếp SV để kịp thời ghi nhận thông tin phản hồi và điều chỉnh cách làm việc hàng tuần, hàng tháng.</p> <p>Tăng cường kinh phí cho dịch vụ vệ sinh của trường, tạo cảnh quan đẹp, sạch và không mùi khai (nên trao đổi với những cá nhân đã từng đến các nước tiên tiến, để biết thêm về kinh nghiệm xử lý môi trường của nước bạn).</p> <p>Nên trang bị tay vịn trong thang máy để tránh hiện tượng trượt ngã. Nên trang bị mái che di động khu vực giếng trời của toà nhà trung tâm, để những ngày mưa, các sảnh hành lang không bị ướt và dơ, tốn công lao công dọn nước, dành thời gian cho họ dọn khu vực khác hợp lý hơn.</p> <p>Nên xử lý khu vực nền nhà bị mài mòn tại lối vào, lối ra máy quét thẻ xe. Nên xử lý chống dột tại các khu A, B, C,... tránh việc lao công phải đặt các thùng, lon hứng nước dột tại các hành lang, mất mỹ quan trường.</p> <p>Trang bị thêm rèm che ở một số phòng học trên tầng cao, vì khi sử dụng máy chiếu, ánh sáng quá nhiều, gây chói, giảm chất lượng bài trình chiếu.</p> <p>Nên điều chỉnh lại diện tích khu bày bàn ghế tại khu vực tự học cho SV của Trung tâm dịch vụ sinh viên. Hiện nay, khu vực này ngày càng cản trở lối đi xung quanh hội trường, gây mất mỹ quan. Cũng nên lắp thêm camera, hệ thống chiếu sáng và nhà vệ sinh cho khu vực này.</p>
<p>Một số phòng dạy có trang bị LCD và dây HDMI là quá tốt để dạy tiếng Anh, hy vọng sắp tới nhà trường có thể trang bị toàn bộ cho các phòng dạy khác. Ngoài ra cần có hướng dẫn sử dụng chung trong việc bảo quản LCD & dây HDMI, nhiều lần dây HDMI bị vút lẫn lóc trên sàn nhà, rất mau hư, và ngoài ra nhiều GV không biết rằng TV Sharp mất 1 thời gian khá lâu mới lên hình nên liên tục nhấn nút Power làm TV bị bật tắt liên tục.</p>
<p>Trang bị cho bộ môn 1 máy chiếu hoặc LCD phục vụ sinh hoạt học thuật, chuyên môn tại bộ môn Cơ sở thiết kế máy, khoa CKM</p>

	<p>Minh bạch mục tiêu của nhà trường và tài chính. Trường cần đoàn kết, tránh chia rẽ, lợi ích nhóm. Dân chủ thực sự thì mới phát triển được.</p> <p>Các hoạt động nên vì lợi ích của SV và giáo viên thực sự, vì chất lượng thực sự.</p>
	<p>Thiết bị cần đồng bộ hơn, số lượng ổ cắm điện nhiều hơn</p>
	<p>Nghiên cứu khoa học nên thực sự hơn, nên bỏ những chi phí không cần thiết cho các công trình ít giá trị, đặc biệt là đề tài cấp trường.</p> <p>Giải thưởng các giải cho công đoàn tổ chức còn quá thấp, chưa kích thích được sự tham gia nhiệt tình của GV.</p>
	<p>Nếu có thể, mong Nhà trường bố trí máy in chung tại phòng photocopy.</p>
	<p>Tạo điều kiện về chỗ làm việc (tiện nghi) cho những GV nghiên cứu, nguồn tài liệu online, chính sách hỗ trợ phát triển NCKH</p> <p>Nên xem lại việc phân giờ các lớp CLC và lớp hợp tác quốc tế cho những GV có năng lực thật sự, học hàm/học vị để thu hút và yên tâm đóng góp và thúc đẩy những giảng viên khác phải đầu tư nâng cao và học tập thêm.</p>
	<p>Phủ sóng wifi khu B,C,D</p> <p>Hỗ trợ sinh viên tự học, tăng cường cơ sở vật chất thư viện;</p> <p>Mời giáo sư đầu ngành Điện-điện tử (nước ngoài) về tham gia hướng dẫn viết bài báo ISI, SCIE.</p>

Kiến nghị của P.ĐBCL:

Công tác khảo sát CBVC là công tác quan trọng, cần thiết. Ngoài mục đích phục vụ cho công tác đánh giá ngoài AUN, công tác kiểm định Trường thì hơn hết đó là mục đích cải tiến hệ thống quản lý của Nhà trường.

Qua đợt khảo sát vừa rồi, P.ĐBCL mong muốn công tác này có cải tiến như sau:

- Theo tỉ lệ thống kê được chỉ 51.4% CBVC tham gia khảo sát. Có thể do CBVC còn ngại chưa chia sẻ ý kiến, hoặc các ý kiến CBVC chia sẻ Nhà trường chưa có sự phản hồi thỏa đáng, hoặc do chưa có chi thị cụ thể từ cấp trên.
- Công tác khảo sát sẽ tiến hành định kỳ hàng năm nên khi có thông báo khảo sát từ P.ĐBCL kính đề nghị các Trường đơn vị nhắc nhở, đôn đốc nhân viên tại đơn vị thực hiện khảo sát và xem đây là một kênh đánh giá hiệu quả công việc.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (*email*);
- Các đơn vị (*email*);
- Lưu phòng ĐBCL.
- Đăng trên website của P.ĐBCL.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



Đinh Thành Ngân